TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **01**/2019/HC-PT
Ngày: 08-01-2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào
Ông Ngô Thanh Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Lê Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2018/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: quốc lộ 1A, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 – Phó Chủ tịch UBND phường L (văn bản ủy quyền ngày 01/7/2016). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Đoàn Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, người khởi kiện ông Đoàn Ngọc H trình bày:

Ông mở tiệm internet kinh doanh trò chơi điện tử tại nhà tổ M, khu phố H, phường L, thành phố B.

Vào ngày 28/01/2015 và ngày 04/02/2015, UBND phường L tới kiểm tra tiệm và tạm giữ 05 thùng CPU máy tính. Tại thời điểm kiểm tra, ông vắng mặt nhưng có anh Trần Hữu P là người trông coi tiệm, anh P đã chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm tra.

Việc kiểm tra tiệm của ông, đoàn đã phát hiện vi phạm nhưng không hiểu vì lý do gì mà đoàn kiểm tra không lập biên bản vi phạm hành chính, không có quyết định tạm giữ tài sản. Khi ông tới ủy ban yêu cầu đưa quyết định thể hiện việc tạm giữ tài sản thì Ủy ban mới đưa cho ông 02 quyết định (Quyết định số 28 và quyết định số 36). Hai quyết định không ghi thời hạn tạm giữ tài sản trong bao lâu. Việc không ghi thời hạn tạm giữ làm cho ông không lấy lại được 05 thùng CPU.

Ngày 21/10/2015, ông làm đơn khiếu nại lên chủ tịch phường yêu cầu xử lý 05 thùng CPU bị tạm giữ nhưng Ủy ban phường L trả lời khiếu nại của ông là do ông cố tình tránh mặt, không cung cấp thông tin nên Ủy ban phường L không thể ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và sẽ tịch thu 05 thùng CPU sung vào ngân sách nhà nước nếu ông không chấp hành.

Nhưng không ai cho ông biết là ông phải chấp hành việc gì.

Nhận thấy việc Chủ tịch UBND phường L thu giữ tang vật là trái quy định của pháp luật nên ông có đơn khởi kiện yêu cầu cụ thể:

Hủy 02 Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29/01/2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND phường L, thành phố B về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Buộc Chủ tịch UBND phường L, thành phố B phải trả lại cho ông 05 (năm) thùng CPU máy tính để bàn đã thu giữ trái pháp luật. Bồi thường số tiền mất thu nhập từ 05 thùng CPU giá trị tạm tính là mỗi ngày 100.000đ tính từ thời điểm thu giữ tang vật cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Buộc Chủ tịch UBND phường L bồi thường tổng số tiền là tài sản do cá nhân ông cất giấu (để) trong 05 thùng CPU (máy tính để bàn) bị UBND phường thu giữ là 695.000.000đ.

Ngoài ra ông yêu cầu Tòa tuyên những hành vi: Tịch thu tang vật không lập biên bản; không phân công người trông coi bảo quản tang vật; không giao cho người trông coi tang vật của UBND phường L là trái pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông rút yêu cầu hủy hai quyết định tạm giữ, không yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất mà chỉ yêu cầu bồi thường giá trị 05 tháng CPU mỗi thùng là 22.900.000đ và số tiền 695.000.000đ ông để trong máy. Tổng cộng là 809.500.000đ. Tuyên các hành vi không lập biên bản; không phân công người trông coi bảo quản tang vật, không giao cho người trông coi tang vật của Chủ tịch UBND phường L là trái pháp luật.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND phường L do bà Nguyễn Thị Ngọc H1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 15/6/2018, UBND phường L đã rút hai quyết định số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29/01/2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND phường L, trả lại 05 thùng CPU (máy tính để bàn) đã thu giữ cho ông Đoàn Ngọc H, nên đề nghị Tòa án đình chỉ đối với các yêu cầu của ông H liên quan đến hai quyết định trên.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền tương ứng giá trị 05 thùng CPU giá trị mỗi thùng là 22.900.000đ và số tiền là tài sản do cá nhân ông H cất giấu (để) trong 04 thùng CPU (máy tính để bàn) bị UBND phường thu giữ là 695.000.000đ thì Chủ tịch UBND phường L, thành phố B không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ Điều 30, Điều 31 và khoản 1 Điều 115, khoản 1 Điều 158; điểm e, khoản 1 điều 143; khoản 1 điều 7 Luật Tố tụng Hành chính 2016; Căn cứ điều 281, điều 604 Bộ luật dân sự 2005. Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Ngọc H đề nghị hủy hai quyết định tạm giữ số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29/01/2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND phường L.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 809.500.000đ của ông Đoàn Ngọc H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí theo quy định.

Ngày 04/7/2018 ông Đoàn Ngọc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên

Hòa với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đối với việc thu thập chứng cứ: Theo khoản 1 Điều 82 Luật Tố tụng hành chính 2015 quy định: "Tài liệu đọc được được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp...". Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính do UBND phường L cung cấp đều là bản photo không có chứng thực theo quy định nên không được coi là chứng cứ.

+ Đối với yêu cầu bồi thường 05 thùng CPU (mỗi thùng là 22.900.000đ) theo Điều 91 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Luật bồi thường nhà nước năm 2009 thì cấp sơ thẩm phải tiến hành thẩm định giá, định giá theo quy định để có cơ sở xem xét trách nhiệm bồi thường. Tòa cấp sơ thẩm không tiến hành thẩm định giá, định giá theo quy định.

+ Về tư cách tham gia tố tụng: Trong vụ khiếu kiện này, ông Trần Hữu P là nhân viên quản lý tiệm internet của ông H. Khi đoàn kiểm tra 814 của phường đến kiểm tra thì ông H không có mặt nên ông P là người trực tiếp ký vào hai biên bản kiểm tra và trực tiếp ký vào giấy niêm phong. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không đưa ông P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

+ Trong đơn khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa cấp sơ thẩm tuyên những hành vi tịch thu tang vật, không lập biên bản, không giao người trông coi tang vật của Chủ tịch UBND phường L là trái pháp luật. Xét thấy, trong phần nhận định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm có nhận định yêu cầu trên nhưng trong phần quyết định lại không nêu, như vậy là việc giải quyết yêu cầu của người khởi kiện chưa đầy đủ.

+ Về áp dụng pháp luật: Ông H có yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc tạm giữ tài sản của UBND phường L gây ra. Việc giải quyết yêu cầu bồi thường được áp dụng theo khoản 1 Điều 7 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tuy nhiên Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để giải quyết yêu cầu của ông H là thiếu sót.

Do cấp sơ thẩm có nhiều thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Đoàn Ngọc H được thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 – đại diện theo ủy quyền của người bị kiện nhưng bà Hà có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H1.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm. Đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Ngọc H, cho thấy:

[2.1] Vào các ngày 28/01/2015 và 04/02/2015 nhân viên, cán bộ thuộc UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến kiểm tra tiệm Internet do ông H làm chủ phát hiện tiệm kinh doanh không có giấy phép kinh doanh và hoạt động ngoài giờ quy định nên đoàn kiểm tra đã thu giữ của ông H tổng số 05 CPU (máy tính để bàn) theo 02 Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29/01/2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05/02/2015. Khi kiểm tra và thu giữ đoàn kiểm tra đã lập biên bản kiểm tra nhưng do không có mặt ông Đoàn Ngọc H là chủ sở hữu cơ sở kinh doanh trên nên đã đưa ông Trần Hữu P với tư cách là nhân viên quản lý đại diện ký biên bản. Khi tiến hành niêm phong các thùng CPU, đoàn kiểm tra cũng giao cho ông P là người trực tiếp tháo dỡ và cùng ký tên niêm phong tang vật. Theo khoản 10 Điều 3 Luật tố tụng hành chính 2015 quy định *"Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức, cá nhân tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án hành chính có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ tự mình hoặc đương sự khác đề nghị và được Tòa án nhân dân (sau đây gọi là Tòa án) chấp nhận hoặc được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"*. Trong vụ án này, ông Đoàn Ngọc H còn có yêu cầu tuyên hành vi không

lập biên bản thu giữ tang vật, không phân công người trông coi bảo quản tang vật của Chủ tịch UBND phường L là trái pháp luật, yêu cầu bồi thường số tiền 695.000.000 đồng ông H để trong CPU. Như vậy, trong vụ việc khiếu kiện này, ông Trần Hữu P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông P vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2.2] Về quan hệ pháp luật: Ông Đoàn Ngọc H yêu cầu Tòa án hủy 02 Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29/01/2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND phường L, yêu cầu tuyên hành vi tịch thu tang vật không lập biên bản, không phân công người trông coi, bảo quản tang vật, không giao cho người trông coi tang vật là hành vi trái pháp luật, yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nhưng chỉ xác định quan hệ pháp luật là khiếu kiện quyết định hành chính về việc tạm giữ tang vật theo thủ tục hành chính là có thiếu sót.

[2.3] Về thu thập tài liệu, chứng cứ: Xét thấy, tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp là biên bản kiểm tra ngày 28/01/2015 của UBND phường L và biên bản kiểm tra hành chính ngày 04/02/2015 của Tổ kiểm tra 814 phường L là bản photo, vi phạm quy định về xác định chứng cứ theo khoản 1 Điều 82 Luật tố tụng hành chính 2015 quy định: *"Tài liệu đọc được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp ...."*.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường 05 thùng CPU (mỗi thùng là 22.900.000đ x 05 thùng CPU = 114.500.000đ), theo Điều 91 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009 thì cấp sơ thẩm phải tiến hành việc định giá, thẩm định giá đối với tài sản tạm giữ để có cơ sở xem xét trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành Thẩm định giá, định giá theo quy định là có thiếu sót.

[2.5] Trong đơn khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa cấp sơ thẩm tuyên những hành vi tịch thu tang vật không lập biên bản, không giao người trông coi tang vật của Chủ tịch UBND phường L là trái pháp luật. Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm có nhận định yêu cầu trên nhưng trong phần quyết định lại không nêu, như vậy là việc giải quyết yêu cầu của người khởi kiện chưa đầy đủ.

[2.6] Về áp dụng pháp luật, trong phần quyết định bản án sơ thẩm đã áp dụng Luật Tố tụng hành chính 2016, căn cứ Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính thì Luật tố tụng hành chính được Quốc hội ký lệnh công bố ngày 25/11/2015 (có hiệu lực

thi hành ngày 01/7/2016) là Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa cấp sơ thẩm ghi Luật tố tụng hành chính 2016 là sai.

Do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy bản án hành chính sơ thẩm giao cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Đoàn Ngọc H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

- Về án phí:

Ông Đoàn Ngọc H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai thu số 008711 ngày 27/7/2018 và 009473 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn